



TIẾP TỤC ĐÀ PHỤC HỒI

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

VN-Index đang tiệm cận với ngưỡng kháng cự quanh vùng 1.085 điểm do vậy nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua đuổi ở vùng giá cao.

BÁN

Nắm giữ cổ phiếu trong danh mục, đồng thời cần quan sát lực cung tại ngưỡng kháng cự gần 1.080-1.100 điểm.

MUA

HSG

↑ 15,34%

VND 21.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

Thị trường thế giới

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (2/11), khi lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giảm.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường ghi nhận một phiên tăng điểm mạnh với giá đóng cửa ở mức gần cao nhất trong ngày, trong bối cảnh thanh khoản cải thiện. Điều này cho thấy lực cầu bắt đáy tham gia trở lại, và xu hướng ngắn hạn có dấu hiệu tích cực hơn. Do đó, kỳ vọng rằng thị trường sẽ tiếp tục có quán tính tăng điểm trong phiên tới và chỉ số VN-Index sẽ kiểm định vùng kháng cự gần 1.080 – 1.085 điểm. Nhà đầu tư nên duy trì sự thận trọng, và hạn chế mua đuổi trong giai đoạn hiện tại, đồng thời cần quan sát thêm lực cung tại 1.080-1.100 điểm.

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	33.839,08	1,70	2,09
S&P 500	4.317,78	1,89	12,46
Nasdaq	13.294,19	1,78	27,02
VIX	15,66	-7,17	-27,73
DAX	15.143,60	1,48	8,76
FTSE 100	7.446,53	1,42	-0,07
CAC40	7.060,69	1,85	9,07
Hang Seng	17.405,91	1,02	-12,01

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	SELL
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	42,08	SELL	
MACD(12,26)	-30,76	SELL	
ADX(14)	52,27	SELL	
SMA5	1.049,26	BUY	
SMA20	1.101,60	SELL	
SMA50	1.157,34	SELL	
SMA100	1.165,28	SELL	
SMA200	1.114,29	SELL	



ĐIỂM TIN CHÍNH

- TTCK Mỹ tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (2/11), khi lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giảm nhờ niềm lạc quan của nhà đầu tư rằng Cục Dự trữ Liên bang (Fed) đã hoàn tất việc tăng lãi suất trong năm 2023. Đây cũng là động lực nhờ đưa giá dầu bật tăng trở lại sau mấy phiên giảm liên tiếp vì nỗi lo về tăng trưởng kinh tế toàn cầu.
- Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm nối tiếp đà giảm của những phiên gần đây, mất khoảng 12 điểm cơ bản, còn 4,668%. Cuối tháng trước, mối lo lãi suất cao hơn lâu hơn và khả năng Fed còn tăng lãi suất trong năm nay đã đẩy lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm vượt ngưỡng nhạy cảm 5% lần đầu tiên sau 16 năm.
- Ngày 2/11, lãi suất trúng thầu tin phiếu của NHNN vẫn ở mức 1,5% với khối lượng trúng thầu 8.550 tỷ đồng trong khi lượng tin phiếu đáo hạn là gần 10.000 tỷ đồng. Tổng cộng, NHNN bơm ròng gần 1.450 tỷ đồng trong ngày hôm qua.
- Ngày 03/11, tỷ giá trung tâm của NHNN là 24.084 VND/USD giảm 15 đồng so với ngày 2/11. Giá bán ra USD tại Vietcombank sáng nay (3/11) là 24.740 VND/USD giảm 20 đồng so với thời điểm sáng 2/11. Chỉ số đồng USD DXY sáng 3/11 (giờ VN) giảm xuống mức 106,19 điểm.
- **KBC:** Trong quý III/2023, Kinh Bắc ghi nhận doanh thu đạt 247,18 tỷ đồng, tăng 21,6% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế ghi nhận 18,55 tỷ đồng, giảm 99% so với cùng kỳ. Trong đó, biên lợi nhuận gộp giảm từ 47,9%, về 44,9%. Lũy kế trong 9 tháng đầu năm 2023, Kinh Bắc ghi nhận doanh thu đạt 4.797,92 tỷ đồng, tăng 272,4% và lợi nhuận sau thuế ghi nhận 2.086,98 tỷ đồng, giảm 2,3% so với cùng kỳ.
- **BMP:** CTCP Nhựa Bình Minh mới thông báo nghị quyết tạm ứng cổ tức đợt 1/2023 ngay sau khi công bố kết quả kinh doanh 9 tháng tăng trưởng mạnh và vượt kế hoạch năm. BMP dự kiến sẽ tạm ứng cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền trong tháng 12/2023 với tỷ lệ 65%. Lũy kế 9 tháng 2023, Nhựa Bình Minh mang về 3.702 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 16% so với cùng kỳ và lãi sau thuế 784 tỷ đồng, tăng 75% so với cùng kỳ và vượt 20% kế hoạch lợi nhuận năm.
- **GVR:** Lũy kế 9 tháng, GVR đạt xấp xỉ 14.503 tỷ đồng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, giảm 11,22% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 993,86 tỷ đồng, giảm 43,97% so với cùng kỳ. Như vậy, kết thúc 9 tháng, Công ty hoàn thành 52,69% mục tiêu doanh thu và mới chỉ hoàn thành 23,3% mục tiêu lợi nhuận cả năm.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	1.983,70	-0,10	8,75
Dầu WTI	82,48	0,02	2,77
Dầu Brent	86,77	-0,09	1,00
Than	120,00	0,29	-70,31
Đồng	8.143,00	0,41	-2,74
Quặng sắt	126,86	0,93	7,11
Thép	551,50	-0,63	-3,44

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	106,176	0,05	2,56
USD/JPY	150,44	0,01	-12,84
USD/CNY	7,318	-0,05	-5,73
EUR/USD	1,062	-0,02	-0,79
GBP/USD	1,2192	-0,09	0,90

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	01/11/2023	+25bp
ECB	4,50%	26/10/2023	+25bp
BOE	5,25%	02/11/2023	+25bp
BOJ	-0,10%	31/10/2023	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
SSI	773,78	28.900	6,45
STB	442,18	29.000	4,88
VND	450,78	18.550	6,92
HPG	661,28	25.250	5,43
DIG	568,63	22.000	6,80

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	497.429,12	89.000	1,37
BID	210.687,52	41.650	4,13
VHM	173.956,98	39.950	3,90
GAS	181.901,80	79.200	2,99
VIC	158.087,63	41.450	2,60

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research



HSG

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

MUA

18.900

21.800

15,34%

18.000-18.500

<17.400 (6%)

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Mặc dù nền kinh tế chưa hoàn toàn phục hồi, HSG vẫn ghi nhận tăng trưởng doanh thu 2% so với cùng kỳ, kết hợp với mức tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu đạt 13% đã giúp HSG ghi nhận mức lãi gộp đạt 1.072 tỷ đồng, trái ngược với con số lãi gộp -231 tỷ đồng cùng kỳ.
- Trong thời gian tới HSG sẽ tiếp tục tập trung vào tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống sản xuất, hệ thống phân phối, các tổng kho trên toàn quốc; duy trì và mở rộng kênh và danh mục sản phẩm xuất khẩu; tập trung củng cố nội lực, tích lũy nguồn lực để tận dụng tối đa cơ hội từ thị trường.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- HSG đang hình thành nền tích lũy xoay quanh đường MA200 và MA100 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu mua trở lại. Nhà đầu tư có thể canh mua tỷ trọng nhỏ trong các nhịp điều chỉnh của cổ phiếu.

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q2 2023
DTT (tỷ đ)	48.727	49.711	6.981
LNTT (tỷ đ)	4.915	381	298
LNST (tỷ đ)	4.313	251	251
Nợ/VCSH (%)	63	38	
ROE (%)	47,60	2,23	0,26
ROA (%)	19,44	1,15	0,16
EPS (VNĐ)	6.849	393	45,99
P/E (lần)	5,5	36,5	410,97
P/B (lần)	2,12	0,81	1,08

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

HSG - Daily 11/2/2023 Open 18,1, Hi 18,9, Lo 17,85, Close 18,9 (6,8%) Close = 18,90, MA(Close,50) = 19,56, MA1(Close,100) = 18,71, MA2(Close,200) = 16,90, TSF(MA(Close,20),20) = 19,56



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	SELL	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	53,10	BUY	
MACD(12,26)	-0,54	SELL	
ADX(14)	29,32	SELL	
SMA5	17.690	BUY	
SMA20	18.170	BUY	
SMA50	19.560	SELL	
SMA100	18.710	BUY	
SMA200	16.900	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	HSG	Theo dõi	18-18,5			21,8	17,4			
2	HHV	Theo dõi	12,5-13			15,2	12,2			
3	HPG	Theo dõi	22-22,5			26,5	21,2			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	31,8	26,9			6,25%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.



Tham Gia Nhóm
Trade Chứng



DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
5	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
6	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	4/26/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
7	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
8	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
9	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
10	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
11	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
12	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
13	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
14	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
15	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%
16	PVD	Chốt lời	23,5-24	23/6/2023	24	26,5	22,8	31/7/2023	26,8	11,67%
17	NKG	Chốt lời	18-18,6	27/9/2023	18,6	21,2	17,4	12/10/2023	20,7	11,29%
18	SZC	Chốt lời	34,2-35,6	3/10/2023	35,6	40,8	33,5	12/10/2023	39,6	11,24%
19	HSG	Chốt lời	15,1-15,5	25/5/2023	15,5	17,2	14,4	13/6/2023	17,2	10,97%
20	ANV	Chốt lời	31,8-32,8	18/5/2023	32,8	36,2	30,5	8/6/2023	36,2	10,37%
21	TAR	Chốt lời	15,8-16,4	10/7/2023	16,4	18,9	15,2	18/7/2023	18,1	10,37%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%
2	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
3	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
4	MWG	Cắt lỗ	53,5-56,4	13/9/2023	55,8	65,9	51,8	22/9/2023	51,8	-6,63%
5	VGC	Chốt lời	46,5-48,5	6/9/2023	48,5	55,2	45	22/9/2023	51,6	6,39%
6	VCI	Cắt lỗ	43,6-45	30/8/2023	45	50,8	42	25/9/2023	42	-6,67%
7	TPB	Cắt lỗ	18,8-19,3	6/9/2023	19,3	22,1	18,1	25/9/2023	18,2	-6,22%
8	VIB	Cắt lỗ	20,2-20,7	18/8/2023	20,4	23,4	19,5	25/9/2023	19,5	-4,41%
9	NKG	Chốt lời	18-18,6	27/9/2023	18,6	21,2	17,4	12/10/2023	20,7	11,29%
10	SZC	Chốt lời	34,2-35,6	3/10/2023	35,6	40,8	33,5	12/10/2023	39,6	11,24%
11	DPG	Cắt lỗ	36,6-38,2	13/10/2023	38	44,3	36	17/10/2023	36	-5,26%
12	VCG	Cắt lỗ	22,7-23,6	3/10/2023	23,6	26,8	22,2	18/10/2023	22,2	-5,93%
13	GIL	Cắt lỗ	30,5-31,1	5/10/2023	31,1	36,5	29,2	18/10/2023	29,2	-6,11%
14	DPM	Cắt lỗ	37,3-38,3	17/10/2023	38,3	43,2	36	18/10/2023	36	-6,01%
15	HDC	Cắt lỗ	30,8-31,5	16/10/2023	31,5	36,2	29,6	18/10/2023	29,6	-6,03%

Email : Linhndb@vpbanks.com.vn

Điện Thoại : 0932.439.639

Zalo : 0932.439.639

Theo dõi chúng tôi tại:
2MARGIN.VN/ROOM



Mở tài khoản VPBankS tại:

NV Chăm Sóc :
Đào Ngọc Bảo Linh
ID : 116C439639



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.